

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20-7-2022
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

2. Ông Nguyễn Thái Duy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khắc Duy – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 431/2021/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2021 về việc: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXX-ST ngày 16 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Hoàng H, sinh năm: 1991, địa chỉ: Thôn 4, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Mạnh L, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng TMCP Đ. Trụ sở: quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Xuân H - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Đ. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Trần Thị Thanh X - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch L, huyện Đ, địa chỉ: Quốc lộ 20, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị H có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh L vắng mặt không lý do; bà X vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Mạnh L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L vào ngày 23/7/2010 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu 02 năm, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng rơi vào tệ nạn xã hội, bỏ nhà đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà rồi lại đi, không có sự quan tâm đến gia đình. Trong thời gian chung sống vợ chồng hay cãi nhau, bất đồng quan điểm lối sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 11/2020 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa, mạnh ai nấy sống. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh L nữa, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với **anh Bùi Mạnh L**.

Về con chung: Chị xác định chị và anh L có 02 con chung là Bùi Nguyễn Khánh D, sinh ngày 15/6/2010 và Bùi Hà Linh Đ, sinh ngày 25/01/2020. Hiện nay các con đang chung sống cùng chị. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cả hai con. Đối với con chung Bùi Nguyễn Khánh D, sinh ngày 15/6/2010 nếu cháu có nguyện vọng được sống cùng anh L thì chị cũng đồng ý giao con cho anh L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo nguyện vọng của con. Trước đây tại đơn xin ly hôn thì chị có yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000đ/tháng. Tuy nhiên, nay chị xin rút một phần yêu cầu đối với yêu cầu cấp dưỡng, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi các con.

Về tài sản chung: Chị xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Và nợ chung: Chị xác định vào ngày 02/6/2021, chị và anh Bùi Mạnh L có nợ Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch L số tiền 180.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng số 720/2021/8210009/HĐTD ngày 02/6/2021, mục đích vay để chăn nuôi, thời hạn vay 11 tháng, theo đó vợ chồng chị đã thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BY081711, được Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 13/02/2015, đất thuộc thửa 837, tờ bản đồ 33 tọa lạc tại thôn L, xã L, huyện L. Quá trình vay vào ngày 06/4/2022 thì chị và anh L đã tắt toán cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch L đầy đủ và Ngân hàng đã giao trả lại quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất cho chị và anh L, hiện nay vợ chồng chị không còn khoản nợ chung nào nữa, khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung.

Đại diện Ngân hàng TMCP Đ - bà Trần Thị Thanh X trình bày:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho Ngân hàng tham gia tố tụng trong vụ án. Vào ngày 30/01/2022, Ngân hàng TMCP Đ có yêu cầu độc lập, đến ngày 20/4/2022 Ngân hàng TMCP Đ có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập, lý do ngày 06/4/2022 vợ chồng chị Nguyễn Hoàng H, anh Bùi Mạnh L đã tắt toán với Ngân hàng đầy đủ theo đó Ngân hàng đã giao trả lại quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất cho chị H và anh L, hiện nay chị H, anh L không còn nợ Ngân hàng nên Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản vay trong vụ án này. Ngân hàng xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập, không yêu cầu giải quyết trong vụ án nữa, đề nghị Tòa án không đưa ngân hàng vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập. Đối với số tiền 1.500.000đồng chi phí tố tụng cho việc xem xét thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp thì Ngân hàng sẽ tự nhận chịu không có ý kiến yêu cầu gì.

Bị đơn anh Bùi Mạnh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh Bùi Mạnh L đều vắng mặt không có lý do và anh L cũng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hoàng H.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H giữ nguyên ý kiến yêu cầu khởi kiện và lời trình bày của chị trong hồ sơ vụ án. Bị đơn anh Bùi Mạnh L vắng mặt nên không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh L. Về con chung: Giao 02 con chung là Bùi Nguyễn Khánh D, sinh ngày 15/6/2010; Bùi Hà Linh Đ, sinh ngày 25/01/2020 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo nguyện vọng của con, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về nợ chung: đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đ về việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng với chị H, anh L. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP Đ phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định củ pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền: Bị đơn anh Bùi Mạnh L, Ngân hàng TMCP Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, anh L vắng mặt không lý do, Ngân hàng TMCP Đ, chị Nguyễn Hoàng H vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự cần xem xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung là phù hợp. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hoàng H và anh Bùi Mạnh L xây dựng gia đình với nhau năm 2010, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 23/7/2010 nên quan hệ hôn nhân của chị H và anh L là hợp pháp.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Hoàng H với anh Bùi Mạnh L là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, lối sống, chị H và anh L không tìm được biện pháp cải thiện quan hệ tình cảm nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 11 năm 2020 cho đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị Nguyễn Hoàng H có đơn xin xét xử giải quyết vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với **anh L**, còn **anh Bùi Mạnh L** không có ý kiến gì về việc khởi kiện xin ly hôn của chị H, như vậy anh L không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H, anh L từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Qua xác minh thực tế tại nơi chị H, **anh Bùi Mạnh L** sinh sống thì được biết anh L ham chơi, có việc nợ nần, đang thuê trọ ở lại nơi làm việc ít về nhà cùng vợ con, sống ly thân từ khoảng tháng 11/2020 cho đến nay do bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung, không tìm được biện pháp cải thiện. Do đó, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không đem lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho chị H và anh L được ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Trước đây, tại đơn xin ly hôn thì chị có yêu cầu được nuôi hai con chung Bùi Nguyễn Khánh D, sinh ngày 15/6/2010 và Bùi Hà Linh Đ, sinh ngày 25/01/2020. Nếu con chung Bùi Nguyễn Khánh D, sinh ngày 15/6/2010 có nguyện vọng được sống cùng anh L thì chị cũng đồng ý giao con chung cho anh L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo nguyện vọng của con chung. Tuy nhiên, ngày 15/6/2022, con chung Bùi Nguyễn Khánh D, sinh ngày 15/6/2010 có nguyện vọng được sống cùng chị H. Xét thấy quá trình vợ chồng chị H và anh L sống ly thân thì cháu Duy và cháu Đan vẫn do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, các con chung đều phát triển bình thường. Chị H là giáo viên có công việc thu nhập ổn định, còn anh L là nhân viên giao hàng, quỹ thời gian có hạn đối với việc chăm sóc giáo dục các con chung. Để ổn định tâm sinh lý của các con chung, cần ghi nhận nguyện vọng của cháu Duy. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần giao hai con chung Bùi Nguyễn Khánh D, sinh ngày 15/6/2010 và Bùi Hà Linh Đ, sinh ngày 25/01/2020 cho chị H có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con là phù hợp. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị H xác định tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Chị Nguyễn Hoàng H xác định trong quá trình chung sống vào ngày 02/6/2021 chị và anh L có vay của Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đ số tiền 180.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng số 720/2021/8210009/HĐTD ngày 02/06/2021, mục đích vay để chăn nuôi, thời hạn vay 11 tháng, theo đó vợ chồng chị đã thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BY081711 được Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 13/02/2015, thuộc thửa 837, tờ bản đồ 33 tọa lạc tại thôn L, xã L, huyện L. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì vào ngày 06/4/2022, chị Nguyễn Hoàng H, anh Bùi Mạnh L đã tắt toán nợ cho ngân hàng, ngân hàng đã giao trả lại tài sản thế chấp nói trên cho chị H, anh L, hiện nay vợ chồng anh chị không còn khoản nợ chung nào khác. Đồng thời, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét đối với yêu cầu của chị H về nợ chung.

[6]. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho ngân hàng tham gia tố tụng trong vụ án. Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đ xác định: Ngày 02/6/2021, chị H và anh L có vay của Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Đ số tiền 180.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng số 720/2021/8210009/HĐTD ngày

02/06/2021, mục đích vay để chăn nuôi, thời hạn vay 11 tháng, theo đó chị H, anh L có thể chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BY081711 được Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 13/02/2015 thuộc thửa 837, tờ bản đồ 33, tọa lạc tại thôn L, xã L, huyện L. Đến ngày 06/4/2022, chị Nguyễn Hoàng H và anh Bùi Mạnh L đã tắt toán nợ cho ngân hàng, ngân hàng đã giao trả lại tài sản thế chấp nêu trên. Đến ngày 14/4/2021, Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đ có Đơn xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập nên cần đình chỉ yêu cầu độc lập của ngân hàng là phù hợp.

[7] Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP Đ tự nguyện nhận chịu toàn bộ số tiền 1.500.000đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp (Ngân hàng đã nộp đủ và đã quyết toán xong). Vì vậy, Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ điểm a, điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Hoàn trả 4.631.000đ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 **Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 217, Điều 218** Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Hoàng H, xử cho chị Nguyễn Hoàng H và anh Bùi Mạnh L được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao hai con chung là Bùi Hà Linh Đ, sinh ngày 25/01/2020 và Bùi Nguyễn Khánh D, sinh ngày 15/6/2010 cho chị Nguyễn Hoàng H có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đ về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với chị Nguyễn Hoàng H, anh Bùi Mạnh L.

4. Về chi phí tố tụng: Buộc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đ phải chịu 1.500.000đồng chi phí tố tụng cho việc xem xét thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp theo quy định (Ngân hàng đã nộp đủ và đã quyết toán xong).

5. Về án phí:

Buộc chị Nguyễn Hoàng H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002792 ngày 10/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị Nguyễn Hoàng H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đ số tiền 4.631.000đồng (Bốn triệu sáu trăm ba mươi một ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002891 ngày 19/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thuyết thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thế Anh

